

KẾT LUẬN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025,
định hướng đến năm 2030

Công nghiệp hỗ trợ (CNHT) đóng vai trò rất quan trọng trong việc gia tăng sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp cuối cùng và đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa theo hướng vừa phát triển theo chiều rộng, vừa phát triển theo chiều sâu. Trong thời gian qua, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNHT trên địa bàn tỉnh đã từng bước phát triển, mở rộng về quy mô và nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, đóng góp vào tỷ trọng phát triển công nghiệp, GRDP và kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Tuy nhiên, nền tảng CNHT trên địa bàn tỉnh chưa vững mạnh; sản phẩm CNHT chưa đa dạng về chủng loại, chưa đáp ứng được nhu cầu nội địa hóa ngày càng cao; nguồn nhân lực phục vụ cho ngành CNHT đang thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Trong giai đoạn tới, nhằm phát triển nhanh ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng bền vững, cần có bước đột phá trong phát triển công nghiệp hỗ trợ, đưa CNHT trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh, vững chắc, vừa đóng góp ngày càng quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, vừa góp phần gia tăng sức cạnh tranh của tỉnh trong thu hút các dự án đầu tư công nghiệp.

Triển khai Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn Quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021 – 2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất kết luận về phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

1. Quan điểm

CNHT đóng vai trò rất quan trọng trong việc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa theo hướng vừa mở rộng về quy mô, vừa chú trọng chất lượng, hiệu quả, tính bền vững. Tập trung thu hút các ngành có công nghệ cao, suất đầu tư cao, sản phẩm thân thiện với môi trường, ít thâm dụng lao động, đáp ứng được nhu cầu nội địa hóa của tỉnh nhà cũng như của cả nước.

Phát triển CNHT phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phát triển công nghiệp của tỉnh nhằm góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

Thu hút các dự án đầu tư trong tất cả các lĩnh vực CNHT, nhưng tập trung ưu tiên các phân ngành, doanh nghiệp trong phân ngành có công nghệ cao, suất đầu tư cao, sản phẩm thân thiện với môi trường, phát thải trong tiêu chuẩn cho phép; ít thâm dụng lao động, sản xuất các sản phẩm đa dạng, chất lượng tốt, đáp ứng được nhu cầu nội địa hóa.

Lấy doanh nghiệp lớn làm đầu tàu dẫn dắt các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm CNHT nhằm góp phần nâng cao tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp trong cơ cấu GRDP của tỉnh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Phát triển CNHT trên cơ sở chọn lọc một số ngành chủ lực, dựa trên tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Từng bước cung ứng nguyên liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh, qua đó tăng sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp của tỉnh theo hướng vừa mở rộng, vừa phát triển theo chiều sâu.

Ưu tiên đầu tư phát triển CNHT theo hướng đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các phân ngành CNHT điện - điện tử, lắp ráp ô tô và cơ khí chế tạo để hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp của tỉnh.

2.2 Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm CNHT đạt 01 tỷ USD và thay thế từ 35% đến 40% sản lượng nhập khẩu; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các dự án lớn, có công nghệ và suất đầu tư cao.

Tập trung thu hút và phát triển phân ngành CNHT: (1) Điện tử, (2) Dệt – may, (3) Sản xuất lắp ráp ô tô, (4) Da – giày, (5) Cơ khí chế tạo, (6) Sản phẩm CNHT cho công nghiệp công nghệ cao.

- Đến năm 2030: Sản phẩm CNHT của tỉnh thay thế từ 50% đến 60% sản lượng nhập khẩu; ưu tiên phát triển các phân ngành sản xuất sản phẩm CNHT: (1) Điện tử, (2) Sản xuất lắp ráp ô tô, (3) Dệt – may, (4) Da – giày, (5) Cơ khí chế tạo, (6) Sản phẩm CNHT cho công nghiệp công nghệ cao.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật chính sách ưu đãi đầu tư vào các dự án CNHT. Xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh. Khai thác, triển khai có hiệu quả và triệt để các cơ chế, chính sách ưu đãi của Chính phủ dành cho CNHT khi phát triển thêm sản phẩm mới và thêm thị trường mới. Hoàn thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thông thoáng.

3.2. Tăng cường hiệu quả xúc tiến thu hút đầu tư vào từng từng nhóm sản phẩm CNHT. Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất CNHT trên địa bàn tỉnh tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất và đầu tư sản xuất các sản phẩm CNHT mới. Đẩy mạnh thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực CNHT về đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3.3. Phát triển nguồn vốn ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận tín dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNHT.

3.4. Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp SME trong công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới, xây dựng và nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

3.5. Tăng cường khả năng liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp để chuyên môn hóa sản xuất các linh kiện, phụ tùng với khối lượng lớn, bảo đảm yêu cầu chất lượng của nhà lắp ráp, tiến tới hoàn thiện các mẫu sản phẩm mang thương hiệu của tỉnh.

3.6. Phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh, cả về số lượng và chất lượng, để phục vụ cho lĩnh vực CNHT, thông qua các chương trình thúc đẩy liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động. Bên cạnh đó, nhanh chóng hoàn thiện các cơ sở hạ tầng xã hội để thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Các cấp ủy đảng chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền nội dung Kết luận này đến các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị.

4.2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

4.3. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo việc cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm, định hướng của Kết luận này vào các nghị quyết liên quan của HĐND tỉnh; tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Kết luận.

4.4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Kết luận; tăng cường tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia và triển khai thực hiện các chủ trương phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh.

4.5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành Kết luận; kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh, hoặc khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

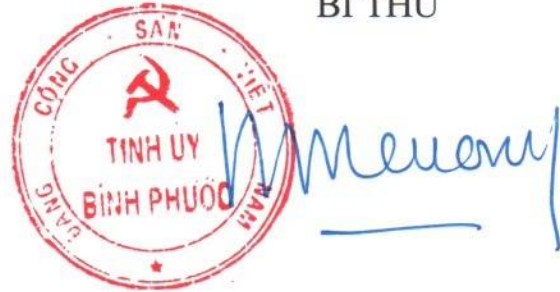
4.6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, hướng dẫn việc tuyên truyền và quán triệt thực hiện Kết luận.

4.7. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Chủ nhiệm thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp và các cơ quan liên quan theo dõi, đơn đốc triển khai thực hiện Kết luận; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các ban cán sự, đảng đoàn, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- BCN thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp,
- VPTU: LĐVP, Phòng TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Mạnh Cường